

## Phác thảo một chân dung qua một cuộc khảo sát xã hội học\*

Yu. LEVADA \*\*

*Tiếp tục trao đổi ý kiến và kinh nghiệm trong nghiên cứu xã hội học, sau bài "Nhân tố con người trong đo lường xã hội học" của Viện sĩ Oxi-pốp, đã đăng trong số 1/1990, lần này chúng tôi giới thiệu tiếp một cuộc khảo sát xã hội học được thực hiện trong cơ cấu của "Dự án nghiên cứu con người Xô Viết", do Yu. LEVADA làm Giám đốc và những người thực hiện: N. ZORKAYA, A. GOLOV, B. DUBIN, A. LEVINSON, L.SEDOV. Nhằm giới thiệu một hướng tiếp cận nghiên cứu về trạng thái tinh thần xã hội, chúng tôi lược đăng bài "Con người Xô Viết - phác thảo một chân dung từ Mosco News, số Chủ nhật. 18. 3. 1990, trang 11.*

### CUỘC TRUNG CẦU DƯ LUẬN ĐƯA RA NHỮNG Ý KIẾN CHÂN DUNG THỰC

Liệu có một dạng người lịch sử đặc biệt như "con người Xô Viết" hay không? Nếu có, những nét đặc biệt điển hình của anh ta hay chị ta là gì Họ yêu cái gì, ghét cái gì, hy vọng cái gì và họ sợ hãi điều gì? Tháng 12 năm ngoái (1989) Trung tâm nghiên cứu dư luận toàn Liên bang (AUCPO) thử trả lời những câu hỏi này bằng thực nghiệm một cuộc trung cầu ý kiến 2696 người trong cả nước. Những người được lựa chọn phản ánh đầy đủ mô hình dân số của đất nước. Những tìm tòi này mới chỉ là bước đầu.

### CHÚNG TA ĐANG SỐNG NHƯ THẾ NÀO.

Một năm trước đây chúng ta đã hỏi: "Có thể coi đất nước chúng ta như một kiêu mẫu không vào lúc đó hơn hai phần ba số người được hỏi đã do dự trong câu trả lời của họ, gần một phần mười đánh giá uy tín của đất nước là rất thấp, nhưng khoảng một phần tư vẫn cố gắng nhận ra những nguyên tắc chung thông thường của người cảm quyền quan trọng nhất trong tấm gương hệ tư tưởng đã rạn nứt nặng nề. Một năm đã trôi qua, đa số đã thay đổi trong những đánh giá. Ngày nay rõ ràng đối với ba phần tư số người trả lời, đất nước chúng ta không hẳn được liệt vào loại tiên tiến. Phần còn lại hoặc tiếp tục im lặng (14%), hoặc từ chối xem đất nước ta như đang tụt lại đằng sau, mà coi rằng chúng ta có "cách đi riêng và cố thành tựu riêng của chúng ta để kiêu hãnh về nó" (11%).

Những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng hiện nay là gì? Chỉ có 4% tiếp tục tìm chúng ở những kẻ thù bên ngoài, trái lại 45% những người đã trung cầu ý kiến thì cả nguyên của tai họa trong những sai lầm riêng của chúng ta. Tất cả điều đó chỉ là điểm bắt đầu của con đường đi đến đánh giá hiện thực của tình hình: 22% số người được hỏi cho rằng ngày nay kẻ thù bên trong là nguy hiểm nhất. Chỉ có 6% số người trả lời tin rằng cái mà người Xô Viết thiếu nhất là sự kính trọng đối với quá khứ của họ, trái lại hơn một nửa thấy những phiền muộn chủ yếu của họ là việc thiếu sự dồi dào vật chất. Những con số này là bằng chứng không chỉ đối với đánh giá hiện thực điều kiện kinh tế đất nước mà còn thu hẹp phổ những giá trị con người, làm suy yếu những động cơ cho hoạt động.

Nguồn dự trữ để có thể chịu đựng những khó khăn hàng ngày vì tương lai rục rờ hầu như đã

\* Đầu đề do Tạp chí Xã hội học đặt.

\*\* Giám đốc Dự án nghiên cứu con người Xô Viết.

rút hết. 67% người được hỏi không còn . tin vào khả năng xây dựng một xã hội mà không có khổ khăn và đau khổ, 55% nói chung không có kế hoạch cho tương lai, 10,7% tin rằng sẽ chẳng có gì thay đổi trong cuộc sống của họ, và 17% không nhìn vào tương lai qua một hoặc hai năm . Phương pháp tự khẳng định thông thường của con người Xô Viết qua việc đồng nhất chính họ với Nhà nước đang trở nên ít phổ biến hơn. 33% số người được hỏi đồng ý với ý kiến rằng "Trong tình trạng hiện nay của Nhà nước, chúng ta cần phải giúp đỡ nó ngay cả khi phải chấp nhận những hy sinh ", nhưng nhiều người trong số họ lựa chọn phương án trả lời khác: "Chúng ta ít nhất phải là người tự do và làm cho Nhà nước phụng sự quyền lợi của chúng ta" . Dù sao, quá trình của ý thức đang tồn tại ít liên tưởng đến Nhà nước - một yếu tố chủ yếu trong sự xuất hiện của xã hội công dân. Hơn nữa sự tiên tiến của ý thức thấy bản thân nó như nó đã là trong thời kỳ chủ nghĩa tiêu cực phát triển *phù hợp với thanh thiếu niên*. Trước và trên hết, việc nó tìm sự biểu đạt trong uy tín của các cơ quan quyền lực Nhà nước đạt đến điểm giới hạn (chỉ 14% người trả lời dựa vào chính quyền để giải quyết những vấn đề hiện nay). Nhưng chỉ một phần tư số người đã hỏi gán những hy vọng của họ với tổ chức quyền lực dân chủ mới ra đời. Trái lại, mức độ tin tưởng vào những phong trào xã hội mới, gần bằng một phần tư so với tháng 9. 1989 (7% so với 27%).

Hệ thống những ngăn cấm thông thường đang ngừng hoạt động, 26% ý kiến nói rằng không cần thiết có những vấn đề hạn chế cho các cuộc thảo luận. 11% cho rằng không thể thảo luận vấn đề "thay thế hệ thống của chúng ta bằng hệ thống tư bản chủ nghĩa " trên báo chí của chúng ta, trái lại 9% nhận thấy rằng nghi ngờ tính đúng đắn đường lối chính trị của Lê Nin là sai lầm, 5% những người được hỏi phản đối việc thảo luận "khả năng của các nước Cộng hòa xin ra khỏi Liên bang Xô Viết"; 5,5% phản đối việc thảo luận "trách nhiệm của Đảng đối với tình trạng khủng hoảng hiện nay"; và 3% về vấn đề "phẩm chất chính trị của các nhà lãnh đạo hiện nay".

#### CHÚNG TA CẦN NHỮNG NHÀ TRIỆU PHÚ KHÔNG?

Những người Xô Viết suy nghĩ cái gì sẽ giúp đỡ họ thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện nay" 47% cho đó là việc sử dụng hết vốn vào lao động cần cù hàng ngày, theo cái ý nghĩa chung của riêng họ. Hơn một phần tư số người được hỏi tin rằng những gì mà đồng bào của họ thiếu nhất là sự siêng năng và tính tiết kiệm. Mặt khác, 55% đồng ý cổ mức lương ít hơn để đổi lấy công việc dễ dàng hơn hoặc một sự đảm bảo ổn định những điều kiện của họ. Và chỉ 37% muốn kiếm nhiều tiền bằng lao động nặng nhọc của mình. Chỉ có 7% ủng hộ việc bãi bỏ tất cả những lệnh cấm ở xí nghiệp và nâng tất cả các mức lương cao nhất trong các loại lương, và 24% thấy rằng phục hồi hoạt động của những nông trường độc lập là cần thiết.

Hơn nữa, những câu trả lời đối với câu hỏi: thái độ của anh thế nào đối với những người tích lũy được hàng triệu đồng nổi lên một cách chính thức ở nước ta? " được phân chia như sau: không phản đối 11%; ủng hộ nếu tiền này được kiếm một cách lương thiện 38%; phản đối vì tiền này không thể kiếm được một cách lương thiện 40%; phản đối ngay cả khi nó kiếm được một cách lương thiện 8%; và khổ trả lời 4%.

Tất cả những điều này chứng tỏ rằng sự đối đầu giữa hai quan điểm chia xã hội thành hai phần xấp xỉ bằng nhau (làm ngang bằng và mở đường giải thoát cho các tổ chức kinh doanh) là những lời hứa hẹn kéo dài và đau đớn. Hơn nữa, cổ tỷ lệ phần trăm quá cao về sự hoang mang của những người đặt hy vọng vào tính lương thiện của những người ham sở hữu một tài sản lớn. Trong tiềm năng, vài người trong số họ cũng có thể từ bỏ phái của những người theo chủ nghĩa dân túy đấu tranh cho công bằng, những bài học đạo đức chống lại ý thức chung. Trong sự phân tích cuối cùng, điều đó dẫn đến sự đổ sập của cả hai.

#### CHÚNG TA TỰ TRỌNG ĐỂ LÀM GÌ?

Tất cả chúng ta đều cần sự tự trọng. Nguồn gốc của nó cổ rất nhiều và thay đổi. Dù sao, trong khi trả lời câu hỏi: "Anh hiểu rõ ai cổ lòng tự trọng, và điều gì làm tăng lòng tự trọng của

anh? ", những người trả lời chỉ chú ý nhiều đến 2 trong số 20 quan điểm được đưa ra. Địa vị cao quý thuộc về lòng tự hào về cha mẹ. Điều đáng lưu ý là gần nửa số người được hỏi (43%) hoặc 2/3 số họ có con cái. Nhưng chỉ 1/5 (20%) tự hào về cha mẹ. Không phải là ngẫu nhiên mà một trong những phẩm chất chính mà những người trả lời muốn nhìn thấy ở con cái họ là sự lãnh trọng đối với cha mẹ (68%).

Đứng thứ hai trong số những nguồn gốc của của sự tự trọng là lòng tự hào bắt nguồn từ sự hiểu rõ mình là một người Xô Viết: 24%.

Tuy nhiên, lòng tự hào bắt nguồn từ sự hiểu rõ mình là con trai hay con gái của người nào đó chỉ chiếm trung bình 1/8 số người trả lời. Ở cùng mức độ (13%) là chủ nghĩa yêu nước địa phương - lòng tự hào về xã, về huyện, về thành phố của mình. Cũng được đặt ở hàng thứ hai là lòng tự hào thuộc về chủng tộc: 8,5%.

Ở vị trí thứ ba trong những nguồn gốc của sự tự trọng là sự hiểu rõ bản thân là một chuyên gia trong lĩnh vực của mình (22% số người trả lời hoặc 29% những người đang làm việc). Mặt khác chỉ 1/10 số người đang làm việc tự hào về nơi làm việc của họ: xi nghiệp, viện. 18% trả lời cảm thấy họ là những người chủ trong gia đình và 12% là chủ của đất nước.

Những hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống quá khứ tạo nên nguồn riêng của lòng tự trọng..

Đứng trên tất cả những cái khác ở đây là sự liên kết đặc biệt giữa thời đại với thế hệ của họ (12%) lòng tự hào về sự tham gia của họ vào cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại ít hơn hai lần số người thực tế tham gia. Trong khi hầu như tất cả những người chiến đấu trong cuộc chiến tranh ở Afganistan đều tự hào về điều đó. Những người trả lời hầu như không còn nhớ lại sự tham gia của họ trong các kế hoạch xây dựng vĩ đại, trong việc phát triển những vùng đất mới, hoặc trong phong trào Stakhanovit. (1%).

Cuối cùng là nguồn gốc của sự tự trọng gắn liền với quan điểm thế giới. Loại này bao gồm chủ yếu những tín đồ: cứ 12 người có một người (8%) trả lời rằng lòng tin của anh ta làm tăng lòng tự trọng. 1/5 Đảng viên Cộng sản cho rằng là Đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô cũng làm tăng lòng tự trọng. Nhưng hầu như tất cả những người tham gia mặt trận bình dân và phong trào dân tộc (mặc dầu họ bao gồm 1,5% số người trả lời) cảm thấy tự hào là những thành viên của các tổ chức đó.

Sự không đầy đủ những nguồn gốc về lòng tự trọng dẫn đến con người cảm thấy cô đơn. 44% người được hỏi tìm những nguyên nhân giải thích cho sự tăng lên của số người chịu đau khổ vì sự cô đơn trong chính tổ chức của xã hội chúng ta và vì thiếu sự Cân nhắc con người sống phải có người khác. Theo sự tìm tòi của chúng tôi, một phần tư hoặc một phần năm số người trả lời cảm thấy cô đơn trong đời sống nội tâm của anh ta hay chị ta; sự chán chường đối với con người và thấy rằng khó có thể đi cùng với họ; những lúc cần bị phớt lờ và cảm thấy thừa. 26% người trả lời tin rằng không ai trách cứ những người cô đơn mà chính họ chịu trách nhiệm về sự cô đơn của họ. Một phần năm có ý kiến rằng sự cô đơn được quyết định trước bởi chính quá trình của sự vật, của cuộc đời.

Trách nhiệm đạo đức của cá nhân đối với xã hội là nguồn gốc sâu sắc nhất của lòng tự trọng và đồng thời là vật chắn cuối cùng ngăn không cho đi vào con đường làm tan rã xã hội. Phẩm chất vốn có này ở mức độ nào đối với những người trả lời? Trách nhiệm đối với những bước hoạt động khởi đầu trong chính quyền được chuẩn bị một cách cởi mở chỉ 17%; đối với những gì đang xảy ra trong nước 20%; đối với những hoạt động của những người thuộc quốc tịch riêng của họ 22%. ý kiến về tình đoàn kết với bà con họ hàng cao hơn 2 lần (42%) và thậm chí cao hơn cả tình cảm đó trong quan hệ với một đơn vị sản xuất (45%). Nhưng những cụm nghi phức tạp hơn - gắn liền với những thế hệ đã qua hoặc sự nhận thức về sai lầm của đất nước trước dân tộc khác chỉ có thể được phát hiện dưới hình thức sơ bộ (8% và 1 % một cách tương ứng) .

## TÔI TIN - TÔI KHÔNG TIN.

52% dân số đất nước xem chính họ không phải là những tín đồ, với 20% phủ nhận thẳng

thùng sự tồn tại của Chúa trời và 28% thờ ơ với những vấn đề tôn giáo, cho 5% bị thu hút một cách tích cực vào những công việc tôn giáo (gần như một sự tương phản, chỉ 1,5% dân số nước Mỹ tuyên bố một cách khẳng định không tin vào Chúa trời, 4% nói rằng không biết một chút nào về sự tồn tại của Chúa trời, trong khi 63% là những người tin tưởng vô điều kiện). Vì vậy, nói rằng xu hướng số những tín đồ đang tăng lên như đôi khi người ta nói trong thời gian hiện nay là một khả năng khó có thể xảy ra. Sự thật là điều ngược lại. 66% số người được hỏi đã làm lễ rửa tội hoặc được dạy rằng bất cứ một cách nào đó để tin vào Chúa trời, nhưng chỉ 48% tuyên bố tin theo tôn giáo này hay tôn giáo khác, và thậm chí dưới 39% muốn dạy con cái họ tin theo. Điều này hình như chứng tỏ sự suy giảm liên tục vai trò của tôn giáo trong việc tạo nên thế giới quan và ngày nay quá trình này không còn trên hệ với bất cứ phương cách hành hạ tín đồ nào; ít hơn 2% số người được hỏi phải đương đầu với một tâm thế thái quá hướng đến chính họ vì lòng tin của họ.

Vấn đề hiển nhiên của những tín đồ mà đối với họ những giá trị tôn giáo xếp hàng đầu trong tất cả những điều khác là không phải bàn cãi. Theo ước tính của chúng tôi họ gồm 7 đến 8% dân số. Đây là những người cho rằng sự bất hạnh của đất nước chúng ta vì mất niềm tin tôn giáo (8%); họ kiêu hãnh là những tín đồ (8%) họ nuôi dưỡng con cái họ bằng ý niệm của sự trừng phạt vì những tội lỗi của họ (7%) v. v. . . Còn những vấn đề khác thì sao? Những liên tưởng điển hình nhất với những tôn giáo đã được nhận biết trong quá trình trưng cầu ý kiến. Các nghi lễ tôn giáo (19%); quyền lực tuyệt đối của thượng đế (16%), cầu nguyện (15%) - là bằng chứng tội hơn hẳn của nội dung nghi lễ sùng bái đức tin. Hơn nữa, Chúa cứu thế liên kết vững với thượng đế tối cao (22%) và ít khi thể hiện trong ý thức như con người thần thánh hoặc như con người lịch sử thực sự (trong số những nhân vật xuất chúng của các thời đại và các dân tộc chỉ 3% đã nói về Chúa như nhiều người đã nêu tên Khorútsóp). 20% cho rằng tôn giáo nghĩa là những ngày lễ nhà thờ, 10% nghĩa là nghệ thuật tôn giáo, và chỉ 10% gắn liền những quan niệm về Chúa trời với những nhu cầu đạo đức trong 10 điều răn của Chúa.

Tuy nhiên những hệ thống các quan điểm khác và nhận thức có tính toàn cầu không chiếm bất cứ vị trí cố ý nghĩa hơn nào trong trạng thái tinh thần của chúng ta ngày nay. Nghệ thuật và văn học xứng đáng với uy tín của nó, chiếm 1/10 số người được trưng cầu, còn khoa học với số phần trăm nhỏ hơn, chỉ 4 đến 5% tin rằng sứ mệnh của khoa học là phục vụ chân lý.

### CHÚNG TA SỢ HÃI CÁI GÌ?

Cái gì Cần phải làm để tạm dừng lại sự gia tăng của bạo lực? Một mặt, trả lời vấn đề về những biện pháp cần thiết để giảm tội phạm, điều mà thường xuyên nhấn mạnh là cần phải nuôi dưỡng trẻ em tốt hơn (47%), "ảnh hưởng không chỉ của những kẻ phạm tội mà còn của môi trường xã hội phát sinh ra tội phạm" (33%). Đối với vấn đề cái gì nên làm cho những người mà chỗ đứng của họ không ổn định trong xã hội, đa số trả lời như sau: cần giúp đỡ những người ăn mày, những kẻ nghiện rượu, những trường hợp mắc bệnh sida, và những người bẩm sinh đã bị tàn tật. Những kẻ lập dị và những người điên rồ thì hãy để mặc họ tự xoay xở lo liệu lấy. Mặt khác, trả lời câu hỏi về thái độ đối với án tử hình được phân bố như sau: 21% ủng hộ việc hủy bỏ ngay lập tức hoặc dần dần và 64% muốn duy trì và sử dụng ở phạm vi rộng hơn. Nói về những kẻ ám sát, 70% chọn cách "thanh toán" khác nhau chút ít: từ 27% đến 33% gợi ý áp dụng biện pháp như đối với giá điểm, những kẻ nghiện ma túy, và những kẻ tình dục đồng giới. Từ 16% đến 22% đòi "thanh toán" những kẻ điên rồ, những trường hợp bệnh sida và những người khuyết tật bẩm sinh, và từ 3% đến 9% muốn xóa sạch những người ăn mày và những kẻ nghiện rượu. Một phần ba và một phần năm số người trả lời ủng hộ việc chuẩn bị những kỹ thuật tốt hơn cho lực lượng dân quân và trả tiền cho họ cao hơn một cách tương ứng. Nhiều người ủng hộ việc đưa vào cuộc sống đạo luật tổng giam. Gần 1/10 bênh vực cho sự cứng rắn ở những nơi giam giữ và hình thành những đội chống tội phạm bao gồm những "cựu chiến binh ở Afghanistan". 1/20 ủng hộ việc chuẩn bị sử dụng quân đội vào mục đích này, và nhiều người

## 90 *Phác thảo một chân dung...*

muốn súng phải được bán cho "những người đáng tin cậy và trung thành".

Tất cả những câu trả lời này chứng tỏ sự tàn nhẫn vốn có trọng ý thức quần chúng và biện pháp độc đoán của nó. Trái lại gần một nửa số người được hỏi phản đối thẳng thừng việc tập trung quyền lực Nhà nước vào tay mọi người, một phần tư quả quyết rằng "dân tộc ta luôn luôn cần một bàn tay mạnh mẽ"; và 15% công nhận điều này "là cần thiết trong những hoàn cảnh nào đó".

Vấn đề được pháp luật chấp nhận có thể trả lời ngay rằng đó là nguồn gốc của trạng thái tinh thần trong xã hội. Đây là những người bất hạnh và những kẻ phạm tội, sự sợ hãi chiến tranh và bạo lực của họ và mặc dù dưới 1/10 số người trả lời đã tham gia cổ tính chất cá nhân vào bất cứ những hành vi thù địch nào; 55% xảy ra là "dưới sự lãnh đạo cứng nhắc của một người thèm khát quyền lực". 64% phải hành động tuân theo mong muốn của những người khác, và 57% đã trải qua sự bất công (trong đó một phần ba bị lăng mạ hằng lời và một phần mười bị đe dọa và hành hung).

Nghiên cứu của chúng tôi khẳng định dư luận tin rằng trong quân đội những gì được biết như là "những quan hệ không ra lệnh được theo điều lệnh" còn là một trong những nguồn gốc của bạo lực. Hiện tượng này có thể được xem như một trường hợp không công bằng cổ tính chất bộ phận, những quan hệ độc đoán - đàn áp trong tập thể, ở trường học và trong gia đình. Phức cảm độc đoán là sự rắc rối vì nó tự phát sinh cùng với những nguyên nhân và lý do không thành thật: sự sợ hãi biện hộ cho bạo lực, và bạo lực nuôi dưỡng sự sợ hãi:

### BẠN CÓ HẠNH PHÚC KHÔNG?

Khoảng 1/4 không tìm được câu trả lời cho câu hỏi này. Có thể đàn ông và phụ nữ Xô Viết coi họ là những người hạnh phúc chăng? 7% người trả lời tự gọi họ là những người hoàn toàn hạnh phúc, (theo số liệu Của nước Mỹ, những con số ở nước này là 33% và 55%). Đối với 46% số người Xô Viết sự cân bằng giữa niềm vui và những sự rủi ro là xác thực trên toàn bộ, 15% xem họ là bất hạnh. Nhưng đối với tất cả những người đó chỉ 16% số người trả lời muốn con cái họ có thể được hạnh phúc. (Bằng ba lần chừng ấy muốn con cái họ khao khát trí thức, hơn 4 lần muốn chúng là những người lương thiện). Nhiều người tin rằng hạnh phúc "không phải là điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Thậm chí chỉ có 5% số người hiểu được tính mỏng manh của hạnh phúc và giữ gìn nó đến mức tối đa. Do đó, chúng ta chuộng hạnh phúc nhiều như " chúng ta không giữ gìn nó, và thậm chí ít người trong chúng ta biết hạnh phúc là gì và liệu chúng ta có quyền đặt những đòi hỏi với nó hay không.

*Người dịch: VŨ ĐĂNG KHÔI*